

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày: 11/6/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM SÁCH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Diệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Quy và bà Nguyễn Thị Huệ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện

Nam Sách, tỉnh Hải Dương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải**

Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hóa và bà Nguyễn Thị H –
Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lò Văn S, sinh ngày 01/01/1992; Tên gọi khác: không; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi sinh: Bản Đẳng, xã M, huyện M, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; Con ông Lò Văn T và bà Quảng Thị L; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ là Lò Thị Đ; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền sự, tiền án: Chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2024 đến ngày 26/3/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N – Có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn N, sinh ngày 20/10/1993; Tên gọi khác: không; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi sinh: Bản Ngồi, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương; con ông Lò Văn S1 và bà Lò Thị H1; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 4. Tiền sự, tiền án: Chưa;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/3/2024, đến ngày 26/3/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh H – Có mặt tại phiên tòa

* *Người bào chữa cho bị cáo S, N:* Bà Nguyễn Thị U – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H; Địa chỉ: A T, TP H, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

* *Người chứng kiến:*

+ Anh Phạm Khắc B, sinh năm 1968;

+ Anh Lê Đình S2, sinh năm 1965;

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 22/3/2024, Lò Văn S từ nhà trọ ở thôn A, xã A, huyện N đến khu công trường đang thi công của Công ty A ở xã Q, huyện N gặp người đàn ông tên Q (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy. Q bảo S bán ma túy cho Q thì sẽ được cho ma túy để sử dụng, S đồng ý. Sau đó, Q đưa cho S 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 01 cục chất bột màu trắng, S biết là ma túy loại Heroine. Q bảo S bán số ma túy trên được khoảng 6 đến 7 triệu đồng, sau đó để tiền ở gốc cây, đề viên đá hoặc gạch lên rồi Q sẽ đến lấy. Sau khi nhận ma túy, S đem về phòng trọ chia thành 02 phần: Một phần chia thành 50 gói nhỏ và bọc lại bằng nilon cho vào 01 gói nilon màu xanh có chữ "ĐỆ NHẤT THUỐC LÀO XUÂN HÂN", phần còn lại gói trong túi nilon màu xanh, S dự định bán với giá 50.000 đồng 01 gói nhỏ. Sau đó, S rủ Lò Văn N (bạn cùng phòng trọ) đi bán ma túy cùng, hứa sẽ chia ma túy được trả công cho N cùng sử dụng. Ngàn đồng ý. Khoảng 19 giờ cùng ngày, S và N đem ma túy đi bán. Trên đường đi bán ma túy, S và N vào căn lều bỏ trống, không có người ở thuộc vùng chuyển đổi của ông Nguyễn Quang T1- Sinh năm 1957, trú tại thôn A, xã A, huyện N để sử dụng ma túy. Hồi 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đang chuẩn bị sử dụng thì S và N bị lực lượng Công an xã A, huyện N phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay phải của S 02 gói nilon màu xanh, trong đó 01 gói có chữ "ĐỆ NHẤT THUỐC LÀO XUÂN HÂN" bên trong chứa 50 gói nilon nhỏ màu xanh, trong mỗi gói nhỏ đều đựng chất bột màu trắng và 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. S và N đều khai nhận chất bột màu trắng bên trong các túi nilon trên là ma túy, loại Heroine, mục đích cất giấu để bán kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số 192/KL-KTHS ngày 24/3/2024 của Phòng K, Công an tỉnh H, kết luận: Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong gói nilon màu xanh được niêm phong trong phong bì, khối lượng 3,776g, gửi giám định là ma túy, loại Heroine; Mẫu chất bột (dạng cục) màu trắng trong 50 gói nilon màu xanh được niêm phong trong phong bì tổng khối lượng là 1,137g, gửi giám định là ma túy, loại Heroine. Như vậy, tổng khối lượng ma túy là $3,776g + 1,137g = 4,913g$.

Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 192/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H bên trong gồm 3,629g ma túy loại Heroine gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 1,048g ma túy loại Heroine gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 01

vỏ túi nilon màu xanh và 50 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định. Số vật chứng nêu trên hiện đang được quản lý tại kho vật chứng chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS-NS ngày 15/5/2024, Viện kiểm sát nhân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố Lò Văn S và Lò Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S, Lò Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Về hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo Lò Văn S từ 6 năm 3 tháng đến 6 năm 6 tháng tù thời hạn tù tính từ tạm giữ 23/3/2024 và Lò Văn N từ 06 năm đến 06 năm 3 tháng tù thời hạn tù tính từ tạm giữ 23/3/2024. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo; Về vật chứng: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 192/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H bên trong gồm 3,629g ma túy loại Heroine gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 1,048g ma túy loại Heroine gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu xanh và 50 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách; Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo bà U đề nghị: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố và đề nghị HĐXX xem xét đến hoàn cảnh của các bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Sách, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 30 phút ngày 22/3/2024, tại thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương, Lò Văn S và Lò Văn N có hành vi tàng trữ 4,913g ma túy loại Heroine với mục đích để bán kiếm lời thì bị lực lượng Công an xã A, huyện N phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do mục đích muốn kiếm lời và có ma túy để thỏa mãn cơn nghiện nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đây là vụ án đồng phạm bị cáo S là người trực tiếp mua ma túy, trực tiếp cất giấu và chia sô ma túy mua được thành nhiều gói nhỏ để bán kiếm lời. Là người trực tiếp rủ N cùng mình thực hiện hành vi phạm tội nên giữ vai trò chính. Bị cáo N sau khi được S rủ đã đồng ý và cùng S đi bán ma túy nên giữ vai trò thực hành. Do vậy, bị cáo S phải chịu mức hình phạt nặng hơn bị cáo N để đảm bảo sự công bằng giữa các bị cáo.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội được pháp luật bảo vệ và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy khi sử dụng sẽ ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe của con người cũng như toàn xã hội và việc sử dụng ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến căn bệnh thế kỷ HIV – AIDS. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là lao động tự do, lại thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo, là dân tộc thiểu số nằm trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong số 192/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H bên trong gồm 3,629g ma túy loại Heroine gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 1,048g ma túy loại Heroine gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu xanh và 50 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá

trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm tuy nhiên do các bị cáo thuộc hộ nghèo, cận nghèo và là người dân tộc thiểu số nằm trong vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quá trình điều tra, Lò Văn S trình bày, ma túy mà S và N đem đi bán là của người đàn ông tên Q đưa cho, tuy nhiên không xác định được người này là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý.

Ông Nguyễn Quang T1 không biết việc S và N vào căn lều của ông để sử dụng ma túy, do vậy không đặt ra việc xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn S và Lò Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Lò Văn S 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 23/3/2024

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 6 (sáu) năm 3 (ba) tháng tù tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ ngày 23/3/2024

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 192/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh H bên trong gồm 3,629g ma túy loại Heroine gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu xanh; 1,048g ma túy loại Heroine gói bằng giấy trắng bên ngoài là túi nilon màu trắng; 01 vỏ túi nilon màu xanh và 50 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định (*theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Sách*).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn S và Lò Văn N.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Nam Sách;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT – Công an huyện Nam Sách;
- CQTHAHS – Công an huyện Nam Sách;
- Chi cục THADS huyện Nam Sách;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Nhà tạm giữ công an huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****ĐOÀN THỊ ĐIỆP**